

**Kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa giữa
Việt Nam - Campuchia tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2019**

Theo Tổng cục Hải quan Việt Nam, 04 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam – Campuchia đạt 1.842 triệu USD, tăng 21 % so với cùng kỳ năm 2018, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia 1.086 triệu USD, tăng 23,0 % và Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia đạt 437 triệu USD, tăng 15,9 % so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như sau:

Qua số liệu trên ta thấy kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa hai nước tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2019 có nhiều mặt hàng đạt mức tăng, giảm so với tháng 4 năm 2018 cụ thể như sau:

**KIM NGẠCH HÀNG HÓA VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG CAMPUCHIA
THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đơn vị : USD

Thị trường	XK 4T/18	XK T3/19	XK T4/19	XK 4T/19	(%) tăng/giảm 4T/19 so với 4T/18
TỔNG KIM NGẠCH XK CẢ NƯỚC	74,414,954,741	22,779,596,494	20,439,833,799	79,235,132,940	6,5
Campuchia	1,085,637,183	375,949,309	329,124,138	1,335,041,745	23,0
Hàng thủy sản	8,432,779	2,208,380	1,924,622	7,503,304	-11,0
Hàng rau quả	820,439	162,323	190,555	653,861	-20,4
Cà phê	828,841	208,816	171,662	715,032	-13,7
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	16,722,631	5,911,023	4,112,879	19,097,244	14,2
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	28,879,100	8,492,415	7,540,703	31,252,711	8,2
Canhke và xi măng	4,910,138	2,130,901	1,468,105	6,560,214	33,6
Xăng dầu các loại	149,542,076	39,261,172	38,900,995	157,895,671	5,6
Hóa chất	4,811,996	2,386,519	2,270,136	8,640,085	79,6
Sản phẩm hóa chất	19,784,623	8,015,988	5,607,710	26,146,824	32,2
Phân bón các loại	34,302,192	3,380,614	7,286,912	20,676,856	-39,7
Chất dẻo nguyên liệu	3,215,583	1,699,347	795,825	5,508,874	71,3
Sản phẩm từ chất dẻo	36,333,964	13,095,647	11,458,205	46,074,179	26,8
Sản phẩm từ cao su	2,364,513	584,174	330,032	1,953,475	-17,4
Gỗ và sản phẩm gỗ	3,280,151	547,374	544,990	1,924,433	-41,3
Giấy và các sản phẩm từ giấy	18,995,617	8,658,420	6,962,834	28,641,949	51,0
Xơ, sợi dệt các loại	9,054,868	2,082,585	2,034,020	9,088,439	0,4
Hàng dệt, may	112,199,012	51,489,150	41,343,827	178,796,915	59,4

Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	79,329,796	25,502,431	21,669,138	88,792,523	11,9
Sản phẩm gốm, sứ	6,252,078	1,825,002	1,460,249	5,281,770	-15,5
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	784,895	236,378	311,918	616,273	-21,4
Sắt thép các loại	238,334,303	94,286,977	82,462,449	347,380,558	45,8
Sản phẩm từ sắt thép	28,869,052	14,937,024	11,178,861	41,097,600	42,4
Kim loại thường khác và sản phẩm	22,927,766	9,398,952	9,003,142	31,969,919	39,4
Điện thoại các loại và linh kiện	15,807,607	-	-	53,309	-99,7
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	27,807,102	8,866,734	6,672,148	30,307,444	8,9
Dây điện và dây cáp điện	8,586,746	2,471,561	5,272,417	12,382,558	43,6
Phương tiện vận tải và phụ tùng	14,700,580	4,403,252	4,292,129	17,542,608	19,3
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	3,375,817	734,819	450,167	2,115,582	-37,3
Hàng hóa khác	-	-	53,407,509	206,371,536	-

Nguồn số liệu thống kê Hải quan Việt

Nam

Nhận xét: So với cùng kỳ năm 2018, kim ngạch hàng Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia trong 4 tháng đầu năm tăng 19,4 %, trong đó có 18/28 mặt hàng có mức tăng trưởng cao như: Sản phẩm bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc tăng 14,2 % ; thức ăn gia súc tăng 8,2 % ; Clanhke và xi măng tăng 33,6 % ; xăng dầu các loại tăng 5,6 % ; hóa chất tăng 79,6 % ; sản phẩm hóa chất tăng 32,2 % ; chất dẻo nguyên liệu tăng 71,3 % ; sản phẩm từ chất dẻo tăng 26,8 % ; giấy và sản phẩm từ giấy tăng 51,0 % ; xơ, dọi dệt các loại tăng 0,4 % ; hàng dệt may tăng 59,4 % ; NPL dệt, may, da, giày tăng 11,9 % ; sắt thép các loại tăng 45,8 % ; sản phẩm từ sắt thép tăng 42,4 % ; kim loại thường và sản phẩm kim loại tăng 39,4 % ; máy móc, thiết bị và phụ tùng tăng 8,9 % ; dây điện và dây cáp điện tăng 43,6 % ; phương tiện vận tải và phụ tùng tăng 19,3 % ;

Tuy nhiên, cũng có 10/28 mặt hàng có mức tăng trưởng giảm so với 4 tháng đầu năm 2018, cụ thể : Hàng thủy sản giảm 11,0 % ; rau quả giảm 20,4 % ; cà phê giảm 13,7 % ; phân bón các loại giảm 39,7 % ; sản phẩm cao su giảm 17,4 % ; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 41,3 % ; sản phẩm gốm sứ giảm 15,5 % ; thủy tinh và các sản phẩm thủy tinh giảm 21,4 % ; điện thoại các loại và linh kiện giảm 99,7 % ; sản phẩm nội thất từ chất liệu gỗ giảm 37,3 %.

2/ Về hàng Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia

**KIM NGẠCH HÀNG HÓA VIỆT NAM NHẬP KHẨU TỪ CAMPUCHIA
THÁNG 4 VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Đơn vị: USD

	NK 4T/18	NK T3/19	NK T4/19	NK 4T/19	Số sánh tăng/giảm (%) 4T/19 so với 4T/18
TỔNG KIM NGẠCH NK CẢ NƯỚC	70,740,126,951	21,153,546,053	20,994,471,727	78,482,921,903	10,9
Campuchia	436,720,311	166,345,350	73,199,482	506,502,386	15,9
Hàng rau quả	15,552,672	4,858,169	5,786,401	14,944,510	-3,9
Hạt điều	163,185,000	113,212,582	35,171,680	261,415,512	61,0
Đậu tương	3,294,720	153,290	507,490	1,371,430	-58,3
Nguyên phụ liệu thuốc lá	1,024,600	-	-	-	-
Cao su	33,056,583	7,823,188	8,206,608	32,348,624	-2,4
Gỗ và sản phẩm gỗ	56,821,823	5,598,479	2,721,264	21,713,042	- 61,8
Vải các loại	4,972,290	1,322,626	798,530	5,141,494	3,4
Phế liệu sắt thép	4,868,269	2,315,000	3,486,600	6,392,006	31,3
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	3,584,020	1,488,198	1,138,218	5,175,243	44,4
Hàng hóa khác	-	-	15,382,690	158,000,524	-

Nguồn số liệu thống kê Hải quan Việt Nam

4 tháng đầu năm 2019, Việt Nam nhập khẩu hàng từ Campuchia đạt 507 triệu USD, tăng 15,9 % so với cùng kỳ năm 2018, trong đó có 4/8 nhóm mặt hàng có mức tăng trưởng, gồm: hạt điều tăng 61,0 %; Vải các loại tăng 3,4 %; Sắt thép phế liệu giảm 31,3 %; Máy móc thiết bị phụ tùng khác tăng 44,4 %. Ngược lại, cũng có 4/8 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm, cụ thể: Hàng rau quả giảm 3,9 %; Đậu tương giảm 58,4 %; cao su giảm 2,4 %; Gỗ và sản phẩm gỗ giảm 61,8 %.

Năm 2018 hoạt động thương mại giữa Việt Nam – Campuchia diễn ra sôi động, kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa hai nước đạt tốc độ tăng trưởng cao và đạt 4,704 tỷ USD, tăng 23,8 % so với năm 2017, cụ thể:

Kim ngạch hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia đạt 3,741 tỷ USD, số tương đối tăng 35,0 %, số tuyệt đối tăng 1 tỷ USD.

Kim ngạch hàng hóa Việt Nam nhập khẩu từ Campuchia đạt 963 triệu USD số tương đối giảm 6,4 %, số tuyệt đối giảm 57 triệu USD so năm 2017./.

Tin từ Thương vụ Việt Nam tại Campuchia